

PHỤ LỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Đính kèm Công văn số: /KSBT-DVTTYT ngày /3/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang về việc đề nghị báo giá vật tư, hóa chất phục vụ nhu cầu sử dụng tháng 3 lần 2)

PHỤ LỤC I: Danh mục hóa chất, sinh phẩm, test nhanh

TT	TÊN DANH MỤC	Đặc điểm, quy cách, thông số kinh tế - kỹ thuật của tài sản (Model, quy cách, thông số kỹ thuật, đặc tính, xuất xứ, năm sản xuất, công suất,...)	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Test nhanh viêm gan B	Thông số kỹ thuật: Xét nghiệm nhanh kháng nguyên HBsAg Độ nhạy: $\geq 95\%$, độ đặc hiệu: $\geq 95\%$ Dạng bào chế: Khay nhựa có giếng nhỏ mẫu	Test	500
2.	Test nhanh HCG	Test nhanh định tính phát hiện chorionic Gonadotropin (HCG) trong nước tiểu. Giới hạn phát hiện (hoặc ngưỡng phát hiện): 25mIU/ml. Được cấp giấy phép lưu hành của BYT. Quy cách: Hộp 1 que kèm cốc	Test	100
3.	Test thử Morphin 4 chân	Xét nghiệm định tính đồng thời 4 chất ma túy gồm: MET (Methamphetamine), THC (Marijuana), MDMA (Methylenedioxymethamphetamine: Ecstasy, thuốc lắc), MOP- Morphine (heroin, thuốc phiện). Dạng khay thử, có cốc đựng mẫu kèm theo	Test	50
4.	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Bilirubin toàn phần	Phương pháp: DICHLOROPHENYL DIAZONIUM; Dải đo: 0,211 - 38 mg/dL (3,61 - 650 $\mu\text{mol/L}$). Thành phần: Thuốc thử A gồm: Hydrochloric acid 170 mmol/L, cetrimid 40 mmol/L, pH 0,9 Thuốc thử B gồm 3,5-dichlorophenyl diazonium 1,5 mmol/L Quy cách: Hộp 8 x 60 ml + 8 x 15 ml	ml	600
5.	Ống máu chuẩn huyết học 3 thành phần bạch cầu của máy ABX Horiba	- Chuẩn 3 mức nồng độ: thấp, trung bình, cao - Dùng cho máy huyết học 3 thành phần bạch cầu của máy HORIBA ABXMICROS ES60 - Mẫu dạng lỏng sẵn sàng sử dụng - Hạn sử dụng 6 tháng - Quy cách: 03 ống/ 1 bộ	ống	2
6.	Bộ nhuộm ziehl-neelsen	Mục đích: sử dụng cho mục đích nhuộm vi khuẩn kháng cồn kháng acid Bộ thuốc nhuộm gồm 3 thành phần: Carbo fushin, Acid Alcool, Metylen blue Quy cách: 3 chai x 100 ml/ bộ	Bộ	01
7.	Thuốc nhuộm xanh cresyl	Mục đích: sử dụng cho mục đích nhuộm hồng cầu lưới Thành phần: xanh cersyl dùng cho nhuộm hồng cầu lưới Quy cách: 100ml/ chai Nhiệt độ bảo quản: 15- 25°C	ml	100

8.	Viên khử khuẩn	Thành phần: Sodium Dichloroisocyanurate Anhydrou (NaDCC) 2,5g/ viên, Hộp 100 viên	Viên	200
9.	Chất hàn răng (GIC)	Fuji IX; 15gam	hộp	1
10.	Chất hàn tạm	Chất hàn tạm Cavinton 30g	Lọ	1
11.	Chất hàn	Chất hàn Composite Nhộng đặc, màu A2	túi	1
12.	Chất hàn	Chất hàn Composite Nhộng đặc, màu A3	túi	1
13.	Chất hàn trám bít ống tủy	Chất hàn trám bít ống tủy Endomethasone 14 gam	Lọ	1
14.	Dung dịch bít ống tủy	Dung dịch bít ống tủy Eugenol drana 30ml	Lọ	1
15.	Keo dán boding	Keo dán boding hàn coposite Keo dán 1 bước; 5ml	Lọ	1
16.	Dung dịch băng ống tủy	Dung dịch băng ống tủy CPC 15ml	Lọ	1
17.	Dung dịch bơm rửa tủy	Dung dịch bơm rửa tủy EDTA Largal Ultra 13ml	lọ	1
18.	Sò đánh bóng răng	Có Flour	Lọ	1
19.	Chất diệt tủy răng	Có Asen, 6.5 g	lọ	1
20.	Mực đo nhãn áp	Lọ 5ml	lọ	2

PHỤ LỤC II: Danh mục vật tư, hàng hóa

TT	TÊN DANH MỤC	Đặc điểm, quy cách, thông số kinh tế - kỹ thuật của tài sản (Model, quy cách, thông số kỹ thuật, đặc tính, xuất xứ, năm sản xuất, công suất,...)	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Đĩa petri	- Chất liệu nhựa - Kích thước đĩa 90 x15 mm - Tiệt trùng	Chiếc	500
2.	Màng lọc vi sinh	Màng lọc Cellulose KT lỗ lọc 0,45 µm, đóng gói từng chiếc, vô khuẩn, có kẻ ô vuông	Chiếc	500
3.	Túi đựng mẫu vi sinh	Đóng gói vô khuẩn, miệng có tape đóng, kích thước 15 x 23 cm	Chiếc	250
4.	Túi đựng mẫu vi sinh	Đóng gói vô khuẩn, miệng có tape đóng, kích thước 19 x 30 cm	Chiếc	250
5.	Ống nghiệm có chống đông EDTA	Ống nghiệm có chống đông EDTA, ống 2 ml	Chiếc	2000
6.	Bơm kim tiêm 3ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 3 ml, cỡ kim 23G, 25G.	Chiếc	1500
7.	Bơm tiêm 5 ml	100 chiếc/hộp	Chiếc	1000
8.	Cống làm xét nghiệm sinh hóa	Nhựa, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa Global 240, quy cách 500 chiếc/túi	Chiếc	1000
9.	Ống thổi - Đo chức năng hô hấp	Size φ 24 mm x 75 mm	Ống	4000

10.	Giấy in nhiệt máy	Giấy in nhiệt máy đo chức năng hô hấp (kích cỡ 110mm)	Cuộn	20
11.	Ốc tay khoan nhanh	Loại tay vặn 4 lỗ Tốc độ tối đa: 250.000- 450.000 vòng/phút	Chiếc	2
12.	Mũi mở tủy Endo-Z	E0152	Chiếc	10
13.	Mũi khoan tròn	KT 2mm đai đỏ	Chiếc	5
14.	Kim tiêm tê	kim tiêm dùng cho bơm tiêm áp lực, kim 27G (0,4x21mm)	chiếc	100
15.	Kim gai lấy tủy răng	Số 20	Chiếc	10
16.	Nong ống tủy răng	file K số 15	Chiếc	10
17.	Nong ống tủy răng	file K số 20	Chiếc	10
18.	Nong ống tủy răng	file K số 25	Chiếc	10
19.	Nong ống tủy răng	file K số 30	Chiếc	10
20.	Nong ống tủy răng	file H số 15	Chiếc	10
21.	Nong ống tủy răng	file H số 20	Chiếc	10
22.	Nong ống tủy răng	file H số 25	Chiếc	10
23.	Nong ống tủy răng	file H số 30	Chiếc	10
24.	Lentulo đưa chất hàn tủy răng	số 25	Chiếc	5
25.	Ống hút nước bọt	Nhựa, sử dụng 1 lần	Túi	1
26.	Giấy đánh chất hàn	Đánh trộn vật liệu nha khoa, trước khi hàn, gắn	Tệp	5
27.	Que nhuộm	Que nhuộm Fluorescein Sodium, Hộp 100 que	Hộp	3

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang, chúng tôi.....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

ST T	Danh mục	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
...										
Tổng cộng:										

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày ...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.